

**PHIẾU BÀI TẬP THEO TUẦN TIẾNG VIỆT LỚP 2**  
**TUẦN 11 – ÔNG BÀ**

**I. ĐỌC HIỂU VĂN BẢN**

**Đọc đoạn văn sau và khoanh tròn vào phương án đúng**

*Ông của em năm nay tuy đã ngoài bảy mươi tuổi nhưng đi lại còn rất nhanh nhẹn. Vóc người dong dỏng cao. Ông thường mặc bộ âu phục màu xanh lam khi đi đây đi đó. Mái tóc ông đã gần bạc hết, lúc nào cũng cắt cao và chải vuốt rất gọn gàng. Đôi mắt ông không còn tinh anh như trước nữa nhưng ông rất thích đọc báo, xem tivi. Những lúc ấy ông phải mang kính, chăm chú một cách tỉ mỉ.*

*Những ngày thơ ấu, em được sống trong tình thương bao la của ông, được ông chở che, dìu dắt. Ông luôn quan tâm đến cái ăn cái mặc, việc học hành của em. Bữa ăn, ông thường gấp thức ăn ngon cho em. Ông vui khi em chóng lớn, học hành tiến bộ. Ông luôn lo lắng cho tất cả mọi người trong gia đình, là chỗ dựa tinh thần cho cả nhà. Nhờ có ông mà mỗi thành viên trong gia đình đều vững bước đi lên.*

*Chẳng những ông quan tâm đến gia đình mà còn quan tâm đến tình làng nghĩa xóm. Ông hay giúp đỡ người nghèo khó, người không may mắn trong cuộc sống. Bởi vậy nên mọi người lúc nào cũng yêu quý ông.*

Câu 1. Người ông trong đoạn văn trên khoảng bao nhiêu tuổi?

- A. Ngoài 70 tuổi
- B. Trên 80 tuổi
- C. Dưới 70 tuổi

Câu 2. Trong những ngày thơ ấu, người ông đã chăm sóc bạn nhỏ như thế nào?

- A. Quan tâm đến cái ăn cái mặc, việc học hành
- B. Chờ che, diu dặt
- C. Cả hai đáp án trên đều đúng

Câu 3. Đối với gia đình, người ông trong đoạn trích có vai trò gì?

- A. Ông chỉ là một thành viên trong gia đình
- B. Ông là chỗ dựa tinh thần cho cả gia đình
- C. Ông không quan tâm tới các thành viên trong gia đình

Câu 4. Theo đoạn văn, tại sao mọi người lúc nào cũng yêu quý ông?

- A. Vì không những ông quan tâm đến các thành viên trong gia đình mà ông còn quan tâm đến tình làng nghĩa xóm
- B. Vì ông lúc nào cũng la mắng mọi người
- C. Vì ông là người cao tuổi nhất

## II. CHÍNH TẢ, LUYỆN TỪ VÀ CÂU VÀ TẬP LÀM VĂN

### 1. Điền vào chỗ trống

a) g hoặc gh

- ....ế ....ỗ
- ....ồ ....ề
- viên ....ạch
- ngang ....ạch

b) s hoặc x

- ....ao ....áng
- ....úng ....ính
- ....ung ....ướng
- ....a ....ấm

c) ươn hoặc ương

- con l.....
- ..... bương

- b..... chải

- v .....vãi

**2. Nối những đồ vật trong nhà ở cột A với công dụng của nó ở cột B sao cho phù hợp**

Cái chổi	Nấu cơm
Máy giặt	Quét nhà
Cái nồi	Phơi quần áo
Bộ ấm chén	Thái rau củ, thịt cá
Cái thớt	Pha trà
Móc treo	Giặt quần áo

**3. Tìm từ chỉ hoạt động thích hợp để điền vào chỗ trống**

a. .... nhà

b. .... cơm

c. .... thịt

d. .... trứng

e. .... bát

f. .... quần áo

**4. Viết một bức thư ngắn (khoảng 5 đến 7 câu) để hỏi thăm ông bà ở quê khi vừa xảy ra một trận bão.**

Gợi ý:



## HƯỚNG DẪN GIẢI ĐỀ SỐ 11

### I. ĐỌC HIỂU VĂN BẢN

Câu 1. A

Câu 2. C

Câu 3. B

Câu 4. A

### II. CHÍNH TẢ, LUYỆN TỪ VÀ CÂU VÀ TẬP LÀM VĂN

1.a.

- |          |               |
|----------|---------------|
| - ghé gỡ | - viên gạch   |
| - gồ ghề | - ngang ngạnh |

1.b.

- |             |              |
|-------------|--------------|
| - sao sáng  | - sung sướng |
| - xúng xính | - xa xăm     |

1.c.

- |             |              |
|-------------|--------------|
| - con lươn  | - ương bướng |
| - bươn chải | - vương vãi  |

2.

- Cái chổi → Quét nhà
- Máy giặt → Giặt quần áo
- Cái nồi → Nấu cơm
- Bộ ấm chén → Pha trà
- Cái thớt → Thái rau củ, thịt cá
- Móc treo → Phơi quần áo

3.

a. Quét,... nhà

b. Nấu,... cơm

c. Thái,... thịt

d. Luộc,... trứng

e. Rửa,... bát

f. Phơi,... quần áo

4.

Học sinh tự điền theo ý kiến cá nhân.